

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Công ty TNHH TM&DV kỹ thuật C.A.N.D.T; Địa chỉ: Đường số 7 KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Quốc T – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Sỹ T, sinh năm 1979; Địa chỉ: 180/17A Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố V, tỉnh B.

*Bị đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Long; Địa chỉ: Khu liên hiệp công nghiệp Thành Long - thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thành L – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T – Giám đốc tài chính.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH TM&DV kỹ thuật C.A.N.D.T (gọi tắt là Công ty C.A.N.D.T) và Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Long (gọi tắt là Công ty Thành Long) thống nhất xác nhận Công ty Thành Long nợ Công ty C.A.N.D.T số tiền nợ gốc là: 3.110.512.686đ (*Ba tỷ, một trăm mười triệu, năm trăm mười hai nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng*). Công ty TNHH TM&DV kỹ thuật C.A.N.D.T và Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Long thỏa thuận lộ trình trả nợ như sau:

- Từ tháng 6 năm 2022 đến hết tháng 12 năm 2022 mỗi tháng Công ty Thành Long có nghĩa vụ trả nợ Công ty C.A.N.D.T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

- Từ tháng 01 đến hết tháng 5 năm 2023 mỗi tháng Công ty Thành Long có nghĩa vụ trả nợ Công ty C.A.N.D.T số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng);

- Tháng 6 năm 2023 Công ty Thành Long có nghĩa vụ trả nợ Công ty C.A.N.D.T số tiền còn lại 410.512.686đ (Bốn trăm mười triệu, năm trăm mười hai nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng).

***Trường hợp:** + Nếu Công ty Thành Long thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thỏa thuận trên thì Công ty C.A.N.D.T miễn toàn bộ lãi suất tính từ năm 2019 đến ngày 21/6/2022 số tiền là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Nếu đến ngày 01/7/2022 Công ty Thành Long chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo lộ trình như trên thì phải có nghĩa vụ thanh toán 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền lãi suất và tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc còn lại 3.110.512.686đ tính từ ngày 22/6/2022 cho đến khi thực hiện thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH TM&DV kỹ thuật C.A.N.D.T phải nộp 23.552.563đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 72.650.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000637 ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện V, số tiền còn lại 49.097.437đ hoàn trả Công ty TNHH TM&DV kỹ thuật C.A.N.D.T. Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Long phải nộp 23.552.563đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn T

